

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DS-ST
Ngày: 06-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Linh;
- Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ; địa chỉ trụ sở: B L, Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế B - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Anh Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: số B, đường N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 01-8-2023); có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Văn Á, sinh năm 1942; bà Lê Thị N, sinh năm 1958 và chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: A đường Đ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Vũ Thế B và tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của ông B1 anh Lê Anh Q trình bày: Trong năm 2022 Công ty TNHH Đ có mua bán xi măng đóng bao với ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T. Việc mua bán hai bên không lập hợp đồng, khi có nhu cầu thì ông Á, bà N hoặc chị T sẽ liên lạc điện thoại, zalo hoặc mail đặt hàng ghi rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng và các bên vẫn giao nhận thường xuyên. Địa điểm giao hàng tại Cửa hàng V; Địa chỉ: Số A đường Đ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tính đến hết ngày 31-10-2022 ông Á, bà N, chị T còn nợ số tiền

tổng cộng là 517.721.000 đồng. Hiện nay ông Á, bà N, chị T không còn mua xi măng, cố tình né tránh không chịu trả tiền mặc dù Công ty nhiều lần yêu cầu.

Do đó, Công ty TNHH Đ yêu cầu ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty số tiền mua xi măng còn nợ là 517.721.000 đồng.

Tại Tòa anh Lê Anh Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N vắng mặt không đến nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2023 ông Á bà N trình bày:

Vợ chồng ông bà có mua bán xi măng đóng bao với Công ty TNHH Đ, các bên không có lập hợp đồng mua bán. Công ty giao xi măng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng P nhưng không nhớ ai đứng tên giấy phép kinh doanh. Khi có nhu cầu lấy xi măng, bà N, ông Á hoặc chị T điện thoại liên lạc với Công ty TNHH Đ với số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng.

Việc thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng. Người giao dịch thanh toán tiền với Công ty C là bà N, có khi là ông Á hoặc chị T. Tính đến hết ngày 31-10-2022 ông Á, bà N, chị T còn nợ số tiền tổng cộng là 517.721.000 đồng. Ông Á, bà N đồng ý cùng chị T trả cho Công ty số tiền 517.721.000 đồng nói trên.

Đối với bị đơn chị Lâm Thị Ngọc T: Sau khi thụ lý, Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị T không đến để trình bày ý kiến của mình, không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 288, 434, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Đ. Buộc ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T liên đới trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 517.721.000 đồng. Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ thấy rằng*: Quá trình lấy lời khai ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N và người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ đều xác định ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T trực tiếp giao dịch mua bán xi măng đóng bao với Công ty TNHH Đ, tính đến hết ngày 31-10-2022 còn nợ số tiền 517.721.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh.

Đối với chị Lâm Thị Ngọc T, *từ sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng chị T không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.*

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc mua bán giữa hai bên tuy không có ký hợp đồng nhưng ông Á bà N đều xác định vợ chồng ông bà và chị N cùng tham gia giao dịch mua bán bằng hình thức liên lạc qua điện thoại, còn việc thanh toán tiền có khi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và xác định số tiền còn nợ 517.721.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền ông Á, bà N, chị T còn nợ Công ty TNHH Đ là 517.721.000 đồng, buộc cả ba cùng có trách nhiệm liên đới trả là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông Á, bà N.

Chị Lâm Thị Ngọc T phải chịu 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 288, 430, 431, 434, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ.

Buộc ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N, chị Lâm Thị Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH Đ số tiền nợ gốc 517.721.000 (*năm trăm mười bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn*) đồng. Ghi nhận Công ty TNHH Đ không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày *có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án* nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Lâm Văn Á, bà Lê Thị N.

Chị Lâm Thị Ngọc T phải chịu 24.708.840 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.354.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019189 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng